

Bản án số: **37/2019/HS-ST**

Ngày: 08/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hồng**

Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Ông **Trương Công Khánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLHS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đình D, sinh ngày 13/9/1996 tại Tp Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3xx đường C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: K4x/3x đường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Không xác định được; Mẹ: Trần Thị Bích V (s); Sống chung như vợ chồng với bà Trần Thị Mỹ T; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt giam ngày 18/11/2018. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình D: Ông **Ông Quốc Cường** – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Hữu Phúc và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

Người bị hại: Ông **Đỗ Thành N**, sinh năm 1988. Trú tại: Số 5x đường H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị Bích V**, sinh ngày 23/7/1981. Trú tại: Số 3xx đường C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời cũng là người làm chứng: Bà **Trần Thị Mỹ T**, sinh ngày 05/01/1991. Nơi ĐKNKTT: Số 1xx đường N, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: Kxx/xx đường H, tổ 1xx, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Ông **Nguyễn Khánh H**, sinh ngày 13/10/1995. Trú tại: Số 5x đường H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

+ Bà **Nguyễn Thị Hoàng H**, sinh năm 1966. Trú tại: Số 5x đường H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Bà **Võ Thị Thùy A**, sinh năm 1977. Trú tại: Tổ 1xx, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/11/2018, Đỗ Thành N cùng với mẹ ruột là Nguyễn Thị Hoàng H và Nguyễn Khánh H đến phòng trọ tại tổ 1xx, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng của Trần Thị Mỹ T và Trần Đình D (*D và T đã làm đám cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn, cùng sống tại phòng trọ nêu trên*), để thăm gặp cháu Đỗ Thành Gia B là con chung của N và T (*T, N trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn*). Khi đến phòng trọ thì giữa N và T xảy ra xô xát. N dùng tay đánh trúng vào vai trái của T, T cũng dùng tay đánh lại N, lúc này mọi người vào can ngăn. Thấy vậy, D chạy vào bếp của phòng trọ lấy ra 02 con dao, cầm ở hai tay (*tay phải cầm 01 con dao loại dao cắt thịt, tay trái cầm 01 con dao loại dao thái lan cán màu đen*) chạy ra. Trong lúc D vào lấy dao thì N đã bỏ đi đến ngã ba (*Kiệt 4x đường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng*) cách phòng trọ khoảng 30m, thấy N đang đứng ở ngã ba, D cầm dao chạy đến chỗ N đứng, N quay lại đứng đối diện với D, D cầm dao tay phải chém 01 nhát từ trên xuống dưới, N vừa lui lại vừa đưa tay trái lên đỡ nên nhát dao trúng vào tay trái của N làm N té xuống đường, người nghiêng qua phải, lưng hướng về phía D, D cầm dao tay trái đâm 01 nhát trúng vào vùng nách trái của N thì dao bị cong, N rút dao đang cầm ở tay trái và tiếp tục cầm dao ở tay phải chém nhiều nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái và ngược lại, N đưa hai tay lên đỡ nên các nhát dao

D chém trúng vào hai tay của N. Sau đó, D dùng tay trái nắm cổ áo của N kéo về hướng phòng trọ, đi được khoảng 5-10m thì mọi người can ngăn nên D thả N ra rồi đi về phòng trọ. N được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tang vật tạm giữ:

- 01 con dao cán nhựa vào đen, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng trắng, dài 30m;
- 01 con dao dài 28cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm;
- 02 chiếc dép, loại nữ;
- 02 chiếc dép xốp màu đen.

- **Tại Bản kết luận giám định số: 10/TgT ngày 07/01/2019 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận về thương tích của Đỗ Thành N:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng lưng, ngực trái thấu ngực: Gây tổn thương khoang màng phổi, tổn thương nhu mô phổi, tràn máu và tràn khí khoang màng phổi trái đã được phẫu thuật khâu nhu mô phổi, cầm máu khâu vết thương, dẫn lưu khoang màng phổi trái. Hiện tại bên ngoài vết thương đã lành tạo sẹo, lồng ngực hai bên cân đối, nạn nhân không ho, không khó thở, rì rào phế nang nghe rõ ở hai bên phổi; X quang phổi kiểm tra không thấy xẹp phổi hay dày dính màng phổi.

- Vết thương tay trái 03 nơi (01 vết ở cánh tay, 02 vết ở cổ tay): Đứt cơ duỗi cổ tay trụ, các cơ duỗi căng tay đã được phẫu thuật khâu cơ, khâu vết thương. Hiện tại các vết thương đã lành tạo sẹo, vận động tay trái ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay.

- Vết thương căng tay phải (04 vết) : Đứt cơ duỗi cổ tay đã được phẫu thuật, khâu cơ, khâu vết thương. Hiện tại vết thương đã lành tạo sẹo, vận động tay phải ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay.

- Các vết xây xước da như đã nêu trên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **39%.**

- **Tại Bản kết luận giám định số: 996/C09C (Đ5) ngày 15.08.2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:**

Các dấu vết màu nâu trên phần lưỡi của 02 (hai) con dao là máu của Đỗ Thành N.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-P1 ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Đình D về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Đình D như cáo trạng số 33/CT-VKS-P1 ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình D mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như đã đề nghị tại bản cáo trạng

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình D khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Ông Quốc Cường bào chữa cho bị cáo Trần Đình D thống nhất về tội danh cũng như điều luật mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên Luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội ở khoản 1 mà chỉ phạm tội ở khoản 2 Điều 123 BLHS. Vì bị cáo không phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ, nguyên nhân dẫn đến vụ án do người bị hại tạo ra, bị hại đã đến phòng trọ gây gỗ đánh chị T (vợ của bị cáo), gây kích động về tinh thần cho bị cáo nên mới dẫn đến việc bị cáo dùng dao đâm, chém người bị hại. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét những tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội nhất thời, bộc phát do người bị hại có một phần lỗi.... và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đình D, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/11/2018, tại tổ 1xx, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, anh Đỗ Thành N đến phòng trọ của Trần Đình D và chị Trần Thị Mỹ T để thăm con thì giữa anh N và chị T xảy ra cãi vã, xô

xát với nhau, cả hai dùng tay đánh qua đánh lại và được mọi người can ngăn nhưng Trần Đình D đã chạy vào phòng lấy 02 con dao (*01 con dao loại dao cắt thịt và 01 con dao nhọn loại dao thái lan cán màu đen - là hung khí nguy hiểm*) cầm ở hai tay chạy ra đuổi chém nhiều nhát vào người anh N và đâm 01 nhát vào nách trái (Vùng hiểm yếu của cơ thể) của anh Đỗ Thành N, N giờ hai tay đỡ các nhát dao chém của D nên bị đứt cơ duỗi cổ tay trụ trái, đứt cơ duỗi cổ tay phải, riêng nhát đâm của D đã làm cho N bị tổn thương khoang màng phổi, tổn thương nhu mô phổi, tràn máu và tràn khí khoang màng phổi trái. Do được đưa đi cứu chữa kịp thời nên anh N không chết mà bị thương tích 39%.

Hành vi trên của bị cáo Trần Đình D đã phạm vào tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức nguy hiểm, bị cáo đã dùng 02 con dao là hung khí nguy hiểm đâm, chém nhiều nhát vào người bị hại. Khi bị chém nhát đầu tiên người bị hại đã ngã xuống nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng dao đâm và chém nhiều nhát nữa, thể hiện bản tính hung hãn, côn đồ và bất chấp pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội có tính chất côn đồ” mà chỉ phạm tội theo khoản 2 Điều 123 BLHS và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khoản 2 Điều 123 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bị cáo và bị hại (anh N) không có mâu thuẫn gì với nhau, việc mâu thuẫn giữa anh N và chị T dẫn đến hai bên xô xát với nhau chưa gây ra hậu quả gì nghiêm trọng, hơn nữa cũng đã được mọi người can ngăn, anh N cũng đã bỏ đi nhưng bị cáo vẫn vào nhà lấy 02 con dao ra đuổi theo chém anh N, khi anh N đã ngã xuống không chạy được nữa nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng dao đâm vào dưới nách anh N 01 nhát và chém anh N nhiều nhát nữa rồi sau đó còn nắm cổ áo anh N kéo lê dưới lề đường một đoạn đến khi có người khác can ngăn mới dừng lại. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo là có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS như Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội nên HĐXX không chấp nhận quan điểm này của Luật sư.

Tuy nhiên, xét thấy tại quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 40.000.000đ nhằm bù đắp hậu quả mà bị cáo đã gây ra; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; người bị hại cũng có một phần lỗi vì đã có hành vi đánh chị Trần Thị Mỹ T (là người sống chung như vợ chồng với bị cáo) trước; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về hậu quả người bị hại không chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”... Do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54; Điều 57 BLHS cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Đỗ Thành N số tiền 40.000.000đ. Tại phiên tòa, anh N không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 con dao cán nhựa vào đen, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng trắng, dài 30cm; 01 con dao dài 28cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm; 02 chiếc dép, loại nữ và 02 chiếc dép xốp màu đen, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Đình D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình D phạm tội “*Giết người*”

2. Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Đình D 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 18/11/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán nhựa vào đen, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng trắng, dài 30cm; 01 con dao dài 28cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm; 02 chiếc dép, loại nữ và 02 chiếc dép xốp màu đen

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2019)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cảnh

